

THỰC TRẠNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

ThS. PHAN THỊ HIỀN*

1. Thực trạng hoạt động học tập của sinh viên (SV) Trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) Bắc Ninh

Trường CĐSP Bắc Ninh đã bước sang năm thứ tư triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ (HCTC). Tuy nhiên, nhìn chung thái độ học tập của SV vẫn hết sức thụ động: nhiều SV chưa nắm vững chương trình học toàn khóa hoặc từng năm, từng kì được sắp xếp như thế nào? Bản thân phải có kế hoạch, cách thức học tập như thế nào để đạt hiệu quả tốt từ chương trình đào tạo ấy? Một thực trạng khác cũng khá phổ biến là: SV ít quan tâm đến mục đích của từng môn học mà chỉ quan tâm đến nội dung môn học đó để thi; ít khi thắc mắc về nội dung học tập, không hào hứng phát biểu ý kiến trong lớp, ngại thảo luận và thường có tư tưởng dựa dẫm vào bạn bè khi làm việc theo nhóm, rụt rè khi thuyết trình. Khi đứng trước một vấn đề cần giải quyết trong nhóm, đa số SV thường trông chờ vào bạn bè đưa ra phương án giải quyết hơn là tự mình tìm cách giải quyết.

Việc chuẩn bị bài ở nhà chưa được SV coi trọng. Nếu có chuẩn bị cũng còn sơ sài, mang tính chất đối phó với giảng viên (GV) là chính. Tình trạng SV không đọc tài liệu, không tìm hiểu về bài học trước khi đến lớp, cho dù trong tay đã có chương trình học, giáo trình, đề cương môn học, tài liệu,... là tương đối phổ biến. Ngay cả những SV chăm chỉ đến lớp, thì hoạt động chủ yếu vẫn chỉ là nghe giảng, ghi chép và hoàn toàn dựa vào sự chỉ bảo, hướng dẫn của GV, chỉ học và thực hiện những nội dung công việc do GV yêu cầu chứ chưa có tâm lí chủ động tự học, tự tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức. Số lượng SV tích cực động não suy nghĩ để nắm bắt được bản chất của vấn đề, suy nghĩ liên hệ giữa những gì đang học với những nội dung đã học, giữa nội dung chương trình học và thực tế cuộc sống... rất ít.

Mặt khác, SV vẫn còn thiếu tập trung trong quá trình học tập, dễ bị chi phối bởi các yếu tố ngoại cảnh như các hoạt động giải trí nhất thời, các thiết bị công

nghệ... do đó, khả năng không hoàn thành bài tập đúng thời hạn thường rất cao. Việc lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch học tập thiếu khoa học nên SV thường bị "quá tải" nếu học nhiều môn.

Phần lớn SV có tâm lí cần nỗ lực ở các môn chuyên ngành, vì theo họ, đó mới là nền tảng cho công việc tương lai, còn những môn chung hoặc đại cương thì học qua loa, thậm chí xem nhẹ vì họ không hiểu hết tầm quan trọng của các môn này, thậm chí, còn quan niệm đơn giản là nó không phục vụ chuyên ngành, không cần thiết cho bản thân. Vì vậy, sự thụ động ở các môn chung, môn đại cương bộc lộ rõ rệt hơn so với các môn chuyên ngành.

Phương thức đào tạo theo HCTC đòi hỏi SV không chỉ học tập chuyên cần, chủ động mà còn phải có kế hoạch cụ thể, đúng hướng. Nhưng hiện nay, số SV tự học thường xuyên chưa nhiều, nhiều em vẫn chưa nhận thức đúng đắn về động cơ, mục đích học tập, chưa có phương pháp học tập hiệu quả, tích cực; tâm lí ham chơi (chơi games, lướt web...) còn khá phổ biến.

Năm học 2014-2015, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, điều tra (thông qua hệ thống phiếu điều tra và phỏng vấn) về thực trạng hoạt động học tập của SV Trường CĐSP Bắc Ninh đối với SV năm thứ hai Khoa Giáo dục Trung học cơ sở và Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non để làm rõ hơn về thực trạng này. Kết quả trên 100 phiếu phát ra và thu về cho thấy: 22% SV hiểu rõ "Mục đích của các môn học"; 40% "Chuẩn bị bài trước khi đến lớp"; 15% "Tham gia phát biểu thường xuyên trong các buổi học"; 16,6% "Thắc mắc sau bài giảng"; 39% "Tìm hiểu thêm thông tin sau giờ lên lớp tại thư viện (trên mạng và đọc tài liệu)"; 32% "Không thích các buổi học thảo luận chuyên đề, hoạt động nhóm"; 40,5% "Không quan tâm đến phương pháp giảng dạy của GV". Ngoài

* Phòng Đào tạo - Quản lí khoa học - Quan hệ quốc tế, Trường Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh

ra, có 30% SV ở “mức độ hiểu sơ sài về đăng kí học phần và cách tính điểm của HCTC”; 1,5% “Không hiểu hoàn toàn - nhờ bạn bè tính hộ” (kết quả của 145 phiếu).

Về phỏng vấn, một SV năm thứ 2 cho biết: “Trong một lớp học chuyên ngành Ngữ văn, không khí thật sự căng thẳng mỗi khi thầy, cô có câu hỏi và yêu cầu xung phong. Thầy, cô cứ đứng ở trên giảng, còn ở dưới SV cứ cúi mặt xuống bàn hoặc làm việc riêng”. Đối với các môn học mà SV cho rằng “chẳng áp dụng gì cho chuyên ngành mình học” là: “Trước sau thầy cũng cho đề cương giới hạn vài vấn đề, vài câu hỏi, khi đó lại mượn vở của bạn học chăm chỉ trong lớp photo là xong”.

Tuy nhiên, kết quả điều tra thông qua câu hỏi “*Năng lực tự học đóng vai trò như thế nào trong đào tạo theo HCTC?*” thì có gần 100% SV cho rằng năng lực tự học rất quan trọng trong đào tạo theo HCTC. Đa số SV cho biết, nếu biết áp dụng phương pháp tự học, tự nghiên cứu GV sẽ tích lũy được nhiều kiến thức trong khoảng thời gian có hạn của khóa học, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục hiện nay.

Còn khi hỏi về “*Những thuận lợi và khó khăn của SV trong quá trình học tại Trường CĐSP Bắc Ninh*”, gần 100% SV cho biết các em gặp thuận lợi trong quá trình học tập, luôn được nhà trường tạo điều kiện tốt nhất về thời gian và cơ sở vật chất... phục vụ cho học tập, GV tâm huyết nhiệt tình trong giảng dạy và hướng dẫn SV học tập. Về khó khăn, hầu hết SV cho rằng, GV vẫn còn thiếu nguồn tài liệu tham khảo, thư viện trường mới chủ yếu cung cấp giáo trình; các môn học chung vẫn phải học lớp ghép đông nên phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả môn học.

Từ kết quả điều tra trên, chúng tôi có một số nhận xét bước đầu như sau: Hầu hết SV đã có nhận thức phần nào về tầm quan trọng của việc tự học, tự nghiên cứu trong đào tạo theo HCTC. Đa số SV hiểu rằng, trong khuôn khổ thời gian có hạn của một khóa học, muốn đạt hiệu quả, cần có phương pháp học tập hợp lí. SV cũng đã có ý thức tự học, tự nghiên cứu nhưng chưa thường xuyên, còn lúng túng trong phương pháp học tập, nhiều SV có thói quen “nước đến chân mới nhảy” và chưa chú trọng đầu tư thời gian, công sức vào việc nghiên cứu sâu tằm tài liệu phục vụ cho học tập.

Do chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc tự học, tự nghiên cứu, nhiều SV đến lớp học chỉ nhằm mục đích điểm danh chứ không phải vì

mục đích của môn học: chưa có ý thức chuẩn bị bài cũ, không phát biểu bài, ngại thảo luận và cũng ít thắc mắc sau bài giảng, vẫn còn tâm lý lỳ, trông chờ vào thầy cô, bạn bè như: chỉ trông chờ thầy cô cho đề cương giới hạn vấn đề, câu hỏi hoặc mượn của bạn bè đã làm sẵn.

Kết quả của việc học thụ động là SV chỉ tiếp thu những kiến thức “bề mặt” do GV truyền đạt, dễ dàng quên những kiến thức đã học sau một thời gian ngắn, dễ dàng chán học, không có động lực vượt khó khăn để học tập. Những SV như vậy khi tốt nghiệp ra trường sẽ chỉ biết làm theo, nghe theo người khác chứ không thể chủ động, sáng tạo trong công việc.

2. Một số nguyên nhân của thực trạng

Một trong những nguyên nhân cơ bản là do, môi trường học tập ở hệ cao đẳng có nhiều áp lực mới, sự cạnh tranh và các tiêu chuẩn đánh giá khác hẳn với trường phổ thông. Vào học cao đẳng, SV phần lớn phải sống xa nhà, có thể phải tự cân đối tài chính, tự chăm sóc bản thân. Ngoài ra, hầu hết SV gần như chưa có kĩ năng (KN), phương pháp học cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới. Nhiều KN các em chưa bao giờ được học ở phổ thông hoặc nếu có được học thì cũng ít sử dụng đến như: các KN mềm; KN giao tiếp; KN quản lí thời gian; KN làm việc theo nhóm...

SV vẫn giữ thói quen từ thời học phổ thông là trông chờ chủ yếu vào việc truyền thụ kiến thức của thầy cô. Nhiều SV chưa sử dụng tốt khoảng thời gian tự học ngoài giờ lên lớp. Thay vì lên thư viện để tìm kiếm tài liệu, tìm hiểu thêm các vấn đề đã được thầy cô hướng dẫn trên lớp thì nhiều SV lại dùng thời gian này vào những hoạt động vui chơi giải trí hoặc đi làm thêm...

Đa số SV thường đặt nặng vấn đề điểm số nên chỉ xem thảo luận nhóm và thuyết trình là một phần bắt buộc để có điểm phục vụ cho môn học chứ chưa hiểu hết ý nghĩa của việc rèn luyện KN diễn đạt, trình bày vấn đề, KN hợp tác trong quá trình làm việc nhóm.

Tiêu chí hàng đầu của HCTC là lấy người học làm trung tâm nhưng thực tế, vì lí do khách quan và chủ quan, nên có nhiều nội dung chưa áp dụng triệt để, chưa phát huy hết những ưu điểm của nó. Chẳng hạn, SV chưa được phép chọn GV mình sẽ theo học, chưa được tự nguyện đăng kí môn học...

Phương pháp giảng dạy của GV cũng là một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến thái độ học tập tích cực hay không tích cực của SV. SV thường chọn cách học, cách tư duy, cách tiếp cận vấn đề

sao cho phù hợp với cách dạy của GV. Nếu GV thường xuyên đặt những câu hỏi mở rộng, đưa ra những vấn đề thảo luận và yêu cầu SV phải tìm hiểu bài trước khi đến lớp thì buộc SV phải tích cực “động não”, hoạt động theo sự hướng dẫn của GV để hoàn thành các đơn vị kiến thức của bài học.

Phần lớn nội dung giảng dạy của GV đều nằm trong giáo trình. 60% SV được khảo sát cho biết GV “*bám sát giáo trình*”, 40% cho biết “*GV có mở rộng nhiều thông tin, vấn đề khác giáo trình*”. Ngoài ra, một số GV vẫn còn ít liên hệ nội dung giảng dạy với thực tế cuộc sống hoặc gợi mở cho SV tự liên hệ... Đó là những nguyên nhân khiến cho bài giảng trở nên khô khan, SV không hứng thú với môn học và có tư tưởng không cần đến lớp vì tất cả kiến thức bài học đã có trong giáo trình, chỉ cần cuối học phần vào nghe thầy cô phổ biến câu hỏi hoặc nội dung thi là đủ...

3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động học và dạy theo HCTC

3.1. Về phía nhà trường, khoa/bộ môn

Nhà trường cần tăng cường trang bị và thường xuyên kiểm tra đối với GV giảng dạy, cán bộ quản lý, cán bộ phục vụ kiến thức cơ bản về đào tạo theo HCTC; cần tăng cường trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, các thiết bị công nghệ để sẵn sàng phục vụ đào tạo và nghiên cứu; tăng cường chất lượng kho tài liệu phục vụ các chuyên ngành đào tạo. Lãnh đạo trường cần chỉ đạo các khoa kịp thời cử những giáo viên cố vấn là người có tâm huyết, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong giảng dạy.

Nhà trường cũng cần có quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên cố vấn (dù chỉ là đồng viên) để hoạt động cố vấn đạt hiệu quả hơn. Cần chuẩn hóa đề cương chi tiết các môn học, quy định khung tỉ lệ giữa lý thuyết và thực hành một cách hợp lý theo hướng tăng tỉ lệ thực hành, đây cũng là yếu tố thúc đẩy SV rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu một cách độc lập.

Các khoa/bộ môn cần chủ động, tích cực rà soát cấu trúc lại chương trình theo hướng tích hợp (liên môn), bám sát chương trình giảng dạy ở phổ thông nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra cho SV; cung cấp thông tin đầy đủ liên quan đến môn học để SV có thể chủ động linh hoạt xây dựng cho mình một chương trình, kế hoạch học tập phù hợp. Các khoa cần tăng cường tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi các chuyên đề về đổi

mới phương pháp dạy - học trong đào tạo theo HCTC đối với cả GV và SV. Thông qua các hoạt động này, GV, SV sẽ chủ động thay đổi phương pháp dạy - học phù hợp, có hiệu quả thực tế hơn.

3.2. Về phía GV

GV trước khi lên lớp cần chuẩn bị bài giảng đầy đủ chu đáo, nhất là khâu thiết kế bài dạy để tạo sự sinh động, khơi dậy sự ham hiểu biết, tìm tòi sáng tạo trong SV; có KN bồi dưỡng, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu thường xuyên bằng cách đặt câu hỏi, nội dung thảo luận trước, yêu cầu SV phải chuẩn bị bài trước khi đến lớp và phải hoàn thiện kiến thức bài học sau khi lên lớp. Từ đó, buộc SV phải đọc giáo trình, lên thư viện đọc tài liệu, tra cứu trên mạng, thảo luận với bạn bè... để tìm ra câu trả lời.

Ngoài ra, trong quá trình giảng dạy, GV cần biết cách hướng dẫn SV tìm kiếm, chia sẻ thông tin và làm việc nhóm...

Đổi mới kiểm tra, đánh giá: kiến thức của bài học phải được xem là tổng thể kiến thức SV thu lượm được trên lớp và tự học, tự nghiên cứu (điểm chuyên cần). Vì thế, cần thiết kế đề thi bao gồm hai phần: kiểm tra kiến thức trong bài giảng của GV và kiến thức tự học, tự nghiên cứu của SV theo tỉ lệ 50/50.

Trong các buổi tư vấn học tập cho SV ngoài giờ lên lớp, GV nên tận tình giải đáp những thắc mắc của SV, thường xuyên cập nhật thông tin mới về nội dung môn học cho SV, mở rộng và phân tích những vấn đề liên quan không có trong giáo trình và gắn gũi với cuộc sống thực tế.

3.3. Về phía đoàn thể

Đoàn Thanh niên, Hội SV ngoài sự tập trung vào các hoạt động mang tính “bê nổi”, phong trào, cần đưa thêm các nội dung sinh hoạt cộng đồng nhằm phục vụ cho việc học tập theo các chuyên đề nhất định, trau dồi các phẩm chất, KN nghề nghiệp của từng ngành, các KN mềm trong cuộc sống, thúc đẩy đổi mới phương pháp học tập. Cần coi nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu là nhiệm vụ quan trọng phải hoàn thành trong thời gian theo học tại trường.

3.4. Về phía SV

Thay đổi cách học truyền thống là “nghe, chép và học thuộc” bằng việc tích cực tham gia đóng góp xây dựng bài, tham gia thảo luận trong nhóm, tự bồi dưỡng cho mình KN tương tác với SV trong nhóm và với GV, coi trọng việc liên hệ những kiến thức trong bài học với thực tế cuộc sống...

(Xem tiếp trang 58)

sàng, sóng sánh, sông sâu, sột soạt, cây sen, ông sư, bà sãi,...

Phụ âm x là phụ âm sát, đầu lưỡi - răng, khi phát âm không uốn lưỡi: *xinh xắn, xa xôi, xuề xòa, xấp xỉ, xôn xao, xoay xở, xúc xích, xá xiu,...*

Để khắc phục hiện tượng lệch chuẩn phát âm giữa các miền, cần nhìn miệng người phát âm chuẩn rồi bắt chước đọc theo (luyện theo mẫu), tìm hiểu kiến thức ngữ âm để biết đặc điểm cấu âm của các âm vị. Khi luyện phát âm, các em cần hướng đến cách phát âm tự nhiên theo đúng đặc trưng phương ngữ vùng miền mình đang sinh sống.

Muốn tham gia vào quá trình giao tiếp và học tập hiệu quả, mỗi người cần luôn có ý thức nói/viết đúng chuẩn chính âm, chính tả, phù hợp với đặc trưng phương ngữ tiếng Việt. Phát âm chuẩn không chỉ thể hiện trình độ văn hóa của người sử dụng ngôn ngữ mà còn đem đến sự tự tin, góp phần nâng cao hiệu quả giao tiếp. SV sư phạm hãy trang bị cho mình sự tự tin khi đứng trên bục giảng và trong giao tiếp thường ngày để thực hiện những mơ ước giản dị mà đầy ý

nghĩa, bắt đầu từ việc luyện tập phát âm chuẩn một cách chăm chỉ và nghiêm túc. □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thị Lanh - Bùi Minh Toán - Lê Hữu Tĩnh. **Tiếng Việt 1**. NXB Giáo dục, H. 1999.
2. Lê Phương Nga (chủ biên). **Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học I**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
3. Nhiều tác giả. *Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục tiểu học: Tiếng Việt 1, Các kĩ năng dạy học tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2014.
4. Blog Kĩ năng/Cách sửa nói ngọng N và L.
5. hanoimoi.com.vn/ Tin tức/ Giáo dục/ Sửa ngọng cho học sinh kiên trì sẽ thành công.

SUMMARY

Dictating exactly is the main content of the dictating training. It is a basis for students to write a dictation correctly. To be confident to stand in front of the class and in everyday communication, pedagogy students of the Northern dialect need to practice pronouncing correctly the following consonants l / n, tr / ch, s / x by practicing the form, basing on sound articulation, practicing according to the level" from syllable to sound, word, sentence, paragraph, text.

Thực trạng học tập của sinh viên...

(Tiếp theo trang 35)

SV phải có ý thức tự học, tự tìm hiểu, tự nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến bài học. Đối với hình thức đào tạo HCTC, việc tự học là rất quan trọng. Nếu muốn học tập đạt kết quả tốt, SV cần quản lý quỹ thời gian tự học thật chặt chẽ, lập ra thời gian biểu, phân bố thời gian hợp lý giữa thời gian học tập và vui chơi; tham gia các câu lạc bộ học tập nhằm phát triển các KN đồng thời giúp SV học tập hiệu quả hơn.

Việc tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp và các buổi tư vấn học tập ngoài giờ lên lớp là rất cần thiết trong quá trình học tập của SV ở bất kỳ môn học nào. GV cần mạnh dạn đặt câu hỏi, chia sẻ với GV bộ môn, GV chủ nhiệm, những SV đã có kết quả học tập tốt... để học hỏi và tích lũy kinh nghiệm cho mình; qua đó, SV sẽ tìm ra cho mình phương pháp học tập phù hợp và hiệu quả nhất.

Việc chuyển đổi phương thức đào tạo theo HCTC, đã tác động và làm thay đổi nhiều khâu, nhiều bộ phận trong hoạt động đào tạo của nhà trường. Những thay

đổi đó mặc dù mới chỉ là những bước đi đầu tiên và vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập, song về cơ bản là đúng và đáp ứng được mục tiêu phát triển của ngành GD. Trong lộ trình chuyển đổi sang đào tạo theo HCTC, Trường CĐSP Bắc Ninh sẽ từng bước khắc phục những hạn chế, bất cập, đồng thời tiếp tục đổi mới cách dạy, cách học để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Xuân Liên. "Một số phương pháp học của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ". *Tạp chí Giáo dục*, 2012.
2. Nguyễn Cảnh Toàn - Nguyễn Kỳ - Nguyễn Khánh Bằng - Vũ Văn Tào. **Học và dạy cách học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.

SUMMARY

Bac Ninh Teacher Training College has shifted from yearly training system to credit training system since the school-year 2013-2014. The most difficulty in the new system is that students themselves find self-study and own learning methods important. However, the fact that most of the students have not spent enough time self-studying or found suitable ways to learn leads to bad results. In this article, the facts of students' learning, the reasons for bad results and some suggested solutions to the problems are focused.